

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG NINH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2023/TCDS-ST
Ngày: 22 - 5 - 2023
V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG NINH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Minh Nhân và ông Phạm Xuân Ninh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Trang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Triều, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2023, tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 40/2022/TLST-TCDS ngày 27 tháng 10 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2023/QĐXXST-DS ngày 27/02/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank);

Địa chỉ: 266-268 N, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D, Chức vụ: Tổng Giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh H, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín, Chi nhánh Quảng Bình.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Trương Xuân T, Chức vụ: Phó phòng kiểm soát rủi ro - Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín, Chi nhánh Quảng Bình theo văn bản ủy quyền số 31/2022/GUQ-CNQB ngày 04 tháng 01 năm 2022; có mặt.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Viết B; sinh năm 1994;

Địa chỉ: Tổ dân phố L, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 06-10-2022, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank), ông Trương Xuân T trình bày:

Ngày 06/01/2020, ông Nguyễn Viết B có ký với Sacombank, Chi nhánh Quảng Bình hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số 368/2020 (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm Hợp đồng và bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng).

Căn cứ vào thu nhập của ông Nguyễn Viết B, Sacombank đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức là 50.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất 2,6%/tháng, không có tài sản đảm bảo.

Ngày 22/5/2022 đến hạn trả nợ hàng tháng nhưng ông B không thực hiện nghĩa vụ trả nợ tại Sacombank nên đã vi phạm Hợp đồng (Điều 26 của bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Sacombank). Vì vậy, Sacombank đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của ông B và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

Mặc dù Sacombank đã yêu cầu ông B có trách nhiệm thanh toán, tuy nhiên ông B vẫn chưa thanh toán khoản nợ quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã quy định tại Hợp đồng đã ký. Do đó, để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Sacombank, yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Viết B phải trả cho Sacombank tổng số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 75.090.000 đồng, cụ thể: Tiền gốc 50.000.000 đồng; tiền lãi 25.090.000 đồng, trong đó tiền lãi trong hạn 1.300.000 đồng, lãi quá hạn 23.790.000 đồng và tiền lãi phát sinh theo lãi suất tại Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số 368/2020 ngày 06/01/2020 (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng cho đến khi ông B trả xong nợ).

Bị đơn ông Nguyễn Viết B đã được Tòa án triệu tập nhiều lần, nhưng không có mặt để trình bày ý kiến về việc Sacombank khởi kiện. Ngày 03 tháng 02 năm 2023, Tòa án đã tiến hành xác minh lấy lời khai của bà Quản Thị N (mẹ ông B), bà N cho biết ông B đi làm ăn ở đâu bà không biết, ông B không liên lạc về cho gia đình. Do đó, Tòa án đã tiến hành thủ tục niêm yết theo đúng quy định của pháp luật.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh phát biểu quan điểm:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp về hợp đồng tín dụng, do một bên vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên phát sinh tranh chấp, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh theo quy định tại Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Sau khi thụ lý, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đầy đủ nhiệm vụ và quyền hạn quy định tại các điều 51, 208, 209, 210 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về người tham gia tố tụng: Tòa án xác định đúng người tham gia tố tụng. Việc thu thập chứng cứ, lấy lời khai của đương sự, việc cấp tổng đạt các giấy tờ cho Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng đúng quy định. Các đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 71 và Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử chấp hành đầy đủ và đúng quy định tại các Điều từ 213 đến điều 233 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 49, 50, 51, 52, 53, 54, 56, 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; các Điều 463, 466, 468 của

Bộ luật dân sự. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc ông Nguyễn Viết B phải thanh toán cho Sacombank tính đến ngày xét xử sơ thẩm số tiền là 75.090.000 đồng, cụ thể: Tiền gốc 50.000.000 đồng; tiền lãi 25.090.000 đồng, trong đó tiền lãi trong hạn 1.300.000 đồng, lãi quá hạn 23.790.000 đồng và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký cho đến ngày ông B trả nợ xong cho Sacombank.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) khởi kiện bị đơn ông Nguyễn Viết B yêu cầu thanh toán tiền vay do vi phạm nghĩa vụ trả nợ, bị đơn có nơi cư trú tại địa bàn huyện Quảng Ninh. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình. Bị đơn ông Nguyễn Viết B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Bốn.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét theo nội dung hợp đồng tín dụng vay tiền, yêu cầu trả nợ của Sacombank: Ngày 06 tháng 01 năm 2020, ông Nguyễn Viết B đã ký Hợp đồng tín dụng với Sacombank để vay số tiền 50.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng, sinh hoạt cá nhân. Ngày 22/5/2022 là đến hạn trả nợ hàng tháng nhưng ông B không thực hiện nghĩa vụ trả nợ tại Sacombank nên đã vi phạm Hợp đồng (Điều 26 của bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Sacombank). Sacombank đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của ông Bốn và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

Tính đến ngày xét xử sơ thẩm, ông Nguyễn Viết B còn nợ Sacombank tổng số tiền 75.090.000 đồng, cụ thể: Tiền gốc 50.000.000 đồng, tiền lãi 25.090.000 đồng, trong đó lãi trong hạn 1.300.000 đồng, lãi quá hạn 23.790.000 đồng.

Xét hợp đồng tín dụng giữa nguyên đơn với bị đơn được giao kết hợp pháp nên phát sinh hiệu lực, các bên có nghĩa vụ thực hiện đúng, đầy đủ các điều khoản đã cam kết. Nhưng vì bị đơn vi phạm nghĩa vụ của bên vay nên việc khởi kiện và yêu cầu bị đơn phải trả nợ cho nguyên đơn là có căn cứ theo quy định tại các điều 463, 466 của Bộ luật dân sự và theo thỏa thuận Điều 26 của bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng.

Xét yêu cầu tính lãi của nguyên đơn: Căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm Hợp đồng tín dụng số 368/2020 ngày 06-01-2020 mà hai bên đã ký kết, nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận lãi suất của hợp đồng vay 2,6%/tháng. Thỏa thuận lãi suất này vượt quá quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; tuy nhiên theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Luật các tổ chức tín dụng thì: *“Trường hợp có quy định khác nhau giữa Luật này và các luật khác có liên quan về thành lập, tổ chức, hoạt động, kiểm soát đặc biệt, tổ chức lại, giải thể tổ chức tín dụng... thì*

áp dụng theo quy định của Luật này” và theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng thì: “*Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật*”. Do vậy, đối với hợp đồng vay mà một bên là tổ chức tín dụng thì lãi suất của hợp đồng vay được thực hiện theo thỏa thuận. Hội đồng xét thấy rằng, từ ngày 22-5-2022 cho đến ngày khởi kiện ông Bốn không trả cho Sacombank là vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ đến hạn tại hợp đồng đã ký kết giữa các bên, Sacombank chấm dứt quyền sử dụng thẻ của ông Bốn và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn và tính lãi suất theo mức lãi suất nợ quá hạn là phù hợp với quy định Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng. Như vậy, yêu cầu của Nguyên đơn về tiền lãi là có căn cứ nên cần được xem xét chấp nhận, buộc ông B phải trả cho Sacombank số tiền lãi 25.090.000, trong đó lãi trong hạn 1.300.000 đồng, lãi quá hạn: 23.790.000 đồng.

[3] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 26 Nghị định 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc ông B phải nộp 3.754.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 144, khoản 1 Điều 147, Điều 179, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 463, 466 của Bộ luật dân sự; các điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng; Điều 26 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín. Buộc ông Nguyễn Viết B phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín số tiền 75.090.000 đồng (Bảy mươi lăm triệu không trăm chín mươi nghìn đồng), trong đó: Tiền gốc 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng); tiền lãi 25.090.000 đồng (Hai mươi lăm triệu không trăm chín mươi nghìn đồng) bao gồm: Tiền lãi trong hạn 1.300.000 đồng, lãi quá hạn 23.790.000 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong các hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí sơ thẩm: Buộc ông Nguyễn Viết B phải nộp 3.754.500 đồng (Ba triệu bảy trăm năm mươi bốn nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín được nhận lại 1.506.000 đồng tạm ứng án

phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0003928 ngày 27/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

3. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- Chi cục THADS huyện Quảng Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nhàn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA